|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  Số: /2025/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025* |

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm cho đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thôi việc sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**KHÓA X KỲ HỌP THỨ …**

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;*

*Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét Tờ trình số……../TTr-UBND ngày … tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra số ……/BC-BPC ngày … tháng…. năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết* *quy định chế độ hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm cho đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thôi việc sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** **Phạm vi áp dụng, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi áp dụng

Nghị quyết này quy định đối tượng, chế độ hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm cho đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thôi việc sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, gồm:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố đến cấp xã;

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở - ngành Thành phố, cấp huyện.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thôi việc sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** **Quy định chế độ hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm**

1. Mức hỗ trợ vay: Mức vay tối đa là 300.000.000 đồng/người. Mức vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, nhu cầu sử dụng, chu kỳ sản xuất, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn.

2. Nội dung hỗ trợ vay: Cho vay hỗ trợ giải quyết việc làm và mở rộng việc làm.

3. Hình thức:

Cho vay bằng hình thức tín chấp, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận có nhu cầu vay vốn và thuộc diện đối tượng theo quy định tại Nghị quyết này.

4. Thời hạn:

- Thời hạn cho vay tối đa 120 tháng.

- Thời hạn cho vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn.

5. Lãi suất:

- Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ, hiện nay là 6,6%/năm và việc trả lãi được thực hiện định kỳ hàng tháng. Trong 5 năm đầu vay vốn, người vay sẽ được hưởng hỗ trợ lãi suất 100% từ ngân sách của Thành phố. Cách thức hỗ trợ lãi suất cụ thể do Sở Tài chính chủ trì phối hợp Sở Nội vụ và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố thực hiện.

- Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

6. Thủ tục và quy trình cho vay, xử lý nợ

Thực hiện theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** **Nguồn kinh phí thực hiện**

Ngân sách Thành phố bố trí dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện Nghị quyết theo phân cấp Ngân sách Nhà nước thông qua ủy thác thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Luật đầu tư công năm 2024 và các quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Hằng năm, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã khảo sát nhu cầu vốn, tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bố trí nguồn vốn.

**Điều 4.** **Thời gian thực hiện chế độ hỗ trợ**

Thời gian hỗ trợ cho vay theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này trong giai đoạn năm 2025 - 2030.

**Điều 5.** **Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân Thành phố giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết, ban hành quy chế quản lý nguồn vốn địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức giám sát, kịp thời đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng … năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Khóa X Kỳ họp thứ hai mươi mốt thông qua ngày … tháng … năm 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội;  - Ban Công tác đại biểu Quốc hội;  - Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp; - Thường trực Thành ủy;  - Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; - Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;  - UBND TP: CT, PCT Ủy ban nhân dân Thành phố;  - Ban Thường trực UBMTTQVN Thành phố; - Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố;  - Văn phòng Thành ủy;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;  - Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; - Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; - TT HĐND, UBND, UBMTTQVN TP. Thủ Đức và 05 huyện;  - UBND, UBMTTQVN 16 quận;  - Trung tâm Công báo Thành phố;  - Lưu: VT,….. | **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Thị Lệ** |